

## QUAN HỆ QUỐC TẾ

# NHÌN LẠI BỐN NĂM CHIẾN TRANH Ở IRAQ

Đỗ Trọng Quang

**T**ính đến ngày 19/3/2007, cuộc chiến tranh của Mỹ ở Iraq đã tròn bốn năm. Lúc cuộc chiến mới bắt đầu, người Mỹ chỉ tập trung đánh bại kẻ địch trên chiến trường. Khi thành phố Baghdad thất thủ tháng 4/2003, người ta hy vọng xung đột quân sự sẽ kết thúc nhanh chóng, như Tổng thống Bush tuyên bố “sứ mệnh đã hoàn thành” trong bài nói chuyện một tháng sau. Tuy nhiên, cuộc nổi dậy lại bùng phát, lúc đầu chưa dữ dội lắm, nhưng sau đây ác liệt hơn khi gần đến ngày tưởng niệm hai năm vụ khủng bố 11/9 tại Hoa Kỳ.

Cuối năm thứ nhất của cuộc chiến tranh, ngày 19/3/2004, tổng số thương vong của quân đội Mỹ là 3.574, trong đó 586 người chết và 2.988 bị thương. Năm thứ hai mở đầu bằng bốn công dân Mỹ bị giết, xác bị chặt chân tay rồi treo trên một cây cầu ở Fallujah. Bằng sự tàn bạo này, quân nổi loạn đã chứng tỏ hành động quyết liệt của mình. Xung đột quân sự tiếp tục, nỗ lực của Hoa Kỳ được tăng cường, thể hiện ở cuộc tấn công ở Fallujah kéo dài 13 tuần lễ từ tháng 11/2004 đến hết tháng 1/2005. Đây là cuộc xung đột dữ dội nhất đối với người Mỹ từ trước đến giờ, trung bình mỗi tuần lễ có 24 binh sĩ thiệt mạng.

Cuộc tấn công này vừa nhằm trả thù cho bốn người Mỹ bị treo xác trên cầu, vừa để ngăn quân nổi loạn tiếp tục hoạt động. Số thiệt hại của quân đội Mỹ khá cao, tuần lễ trước ngày

13/11 có 67 người chết, cả tháng là 137. Ngày 26/1/2005, với 31 quân nhân chết trong một tai nạn máy bay trực thăng, là ngày tồi tệ nhất của cuộc chiến tranh đối với người Mỹ. Năm thứ hai của chiến tranh, kết thúc ngày 19/3/2005 với 936 người chết và 8.454 bị thương, tổng cộng thương vong là 9.390 binh lính, tức gấp 2,6 lần số tổn thất năm thứ nhất. Mặc dù thiệt hại nặng, nhưng cuộc tấn công Fallujah đã thành công, tạo điều kiện cho một vòng bầu cử ở Iraq kéo dài sang năm thứ ba của chiến tranh để thành lập một chính phủ quá độ và thông qua hiến pháp.

Không khí khủng bố bao trùm khi quân nổi loạn, ngoài việc đánh vào người Mỹ, còn cố ý tấn công cả mục tiêu quân sự lẫn dân sự. Hoa Kỳ phản ứng bằng một loạt trận đánh tại tỉnh al Anbar, trong khi quân nổi loạn liên tục phản công suốt vòng bầu cử và đã giết chết hàng nghìn dân Iraq, tiêu diệt 797 và làm bị thương 5.827 lính Mỹ khi kết thúc năm thứ ba của chiến tranh ngày 19/3/2006. Tổng số thương vong năm đó đã giảm 29% so với năm thứ hai.

Trong khi số lính Mỹ thương vong giảm đi, thì các vụ khủng bố dân Iraq ngày càng dữ dội, tai hại nhất là những diễn biến trong tháng 2/2005, giết chết 122 người ở Hilla trong một vụ khủng bố đẫm máu. Tháng 8, gần một nghìn người thiệt mạng khi xô đẩy nhau chạy tán loạn trên một chiếc cầu ở Baghdad lúc có tin đồn về

một vụ đánh bom liều chết gần đây. Ngày 22/2/2006, ngôi đền Askariya ở Samarra bị phá hủy, tuy không ai chết nhưng vụ đó đánh dấu bước mở đầu của nội chiến. Trong năm thứ ba, 9.968 thường dân, cảnh sát và binh lính Iraq thiệt mạng, gấp 14 lần số binh lính Mỹ bị giết.

Tuy năm thứ tư của chiến tranh Iraq bắt đầu vào ngày 19/3/2006, nhưng nội chiến đã mở màn trước đây ba tháng, ngay sau khi kết thúc vòng bầu cử vào tháng 12/2005. Cuộc bầu cử quốc hội đã hoàn thành thắng lợi, Hoa Kỳ lập tức trừ tính rút bớt quân từ 160.000 người trong thời gian diễn ra vòng bầu cử xuống 133.000 đầu năm 2006, và thôi dính líu vào tình hình Iraq. Quân số Năm đó bắt đầu tương đối yên tĩnh đối với cả dân Iraq.

Tuy nhiên, vụ đánh bom phá hủy ngôi đền Askariya ở Samarra, một thánh đường lớn của giáo phái *Shia*, ngày 22/2/2006 báo hiệu lực lượng nổi dậy sắp đặt trọng tâm vào nội chiến. Ngày 12/2, giáo phái *Shia* gây tranh cãi om sòm khi muốn giữ lại Thủ tướng Ibrahim al-Jaafari. Tuy nhiên, người *Shia* không đủ sức mạnh chính trị để đơn phương giữ Ibrahim al-Jaafari, họ cũng không thắng nổi sự chống đối của giáo phái *Sunni* và người Kurd. Ngày 21/4, để phá vỡ sự bế tắc kéo dài hai tháng, Jaafari đồng ý rút lui và Nouri al-Maliki được bổ nhiệm làm Thủ tướng.

Song song với những thách thức chính trị mà vụ đánh bom đền Askariya phơi bày, số thương vong của người Mỹ lại bắt đầu tăng trước khi Maliki nhậm chức. Với sự bổ nhiệm thủ tướng này, chính phủ được thành lập ngày 20/5/2006, tức năm tháng sau cuộc bầu cử quốc hội. Tuy vậy, các ghế bộ trưởng chủ chốt bao gồm Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ vẫn

còn nhiều tranh cãi, quân nổi loạn tiếp tục chiến dịch để thúc đẩy lợi ích của giáo phái *Sunni*.

Sau khi Maliki được bổ nhiệm làm Thủ tướng, số binh lính Mỹ chết bắt đầu giảm. Số người Iraq thiệt mạng, mặc dù tăng vào tháng 2 sau khi ngôi đền bị đánh bom, giờ giảm đi đôi chút. Sau đây, ngày 7/6/2006, việc trùm khủng bố ở Iraq là Abu Musab al-Zarqawi bị giết đã châm ngòi cho nội chiến và số dân Iraq tử nạn tăng lên rất nhiều. Lường trước tình hình này, Thủ tướng Maliki thông báo sẽ phát động ngày 15/6/2006 một kế hoạch an ninh cho Baghdad do người Iraq chỉ đạo. Nhưng sự bắn giết giữa các phe phái tiếp tục gia tăng ngày càng nhanh, và nội chiến đạt tới mức khủng khiếp. Trong tuần lễ kéo dài đến ngày 22/7, có 448 người Iraq bỏ mạng. Ba ngày sau, ngày 25/7, quân đội Mỹ trực tiếp can thiệp vào nội chiến, khi các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ tuyên bố sẽ củng cố an ninh ở Baghdad, từ bỏ mọi kế hoạch giảm quân số và thôi dính líu.

### **Người Mỹ trực tiếp can thiệp vào nội chiến**

Các vụ khủng bố dân Iraq vẫn tiếp tục tăng lên và lên tới đỉnh điểm trong tuần lễ Ramadan với gần 600 người thiệt mạng. Đồng thời, khi có báo cáo về một số lính Iraq không chịu triển khai đến Baghdad và ủng hộ kế hoạch phòng thủ, các vụ tấn công người Mỹ cũng tăng không ngừng: gấp bốn lần trong hai tháng (từ 6 vụ đầu tháng 8 đến 23 vụ cuối tháng 9). Gần đến lễ Ramadan, số lính Mỹ thiệt mạng còn tăng thêm nữa cùng với số dân Iraq tử nạn. Trong toàn bộ giai đoạn “dự kiến thôi dính líu”, 544 lính Mỹ bị giết so với 9.498 người Iraq bỏ mạng, tỉ lệ gấp 17,5 lần.

Gần đến lễ Ramadan, bắt đầu ngày 23/9, số binh lính Mỹ bỏ mạng lại tăng nhanh với 107 người chết trong tháng này. Cuối dịp lễ đó, ngày 22/10, ba tháng sau khi Hoa Kỳ can thiệp vào nội chiến, nỗ lực của người Mỹ tại Baghdad bị các nhà quan sát đánh giá là một thất bại. Mấy tuần lễ trước cuộc bầu cử giữa kỳ năm 2006 ở Hoa Kỳ, quân nổi dậy tiếp tục tấn công khiến cử tri Mỹ thất vọng về cuộc chiến, và đó là một trong những lý do khiến đảng Dân chủ giành được quyền kiểm soát Quốc hội từ tay đảng Cộng hòa

Ngày 9/11, Bộ trưởng Quốc phòng là Ronald Rumsfeld từ chức nhường chỗ cho cựu Giám đốc CIA là Robert M. Gates. Điều này báo hiệu rằng chính quyền Bush có thể xem xét lại chiến lược tại Iraq. Chưa đầy một tháng sau, ngày 6/12, một báo cáo của nhóm nghiên cứu, do cựu Ngoại trưởng James A. Baker và cựu Nghị sĩ Lee H. Hamilton đứng đầu, càng làm người ta suy đoán rằng chính quyền Bush có thể đã xem xét cách giải quyết mới để thôi dính líu vào cuộc xung đột.

Trong khi đó chiến sự vẫn ác liệt, vào ngày Lễ Tạ ơn 23/11 thành phố Baghdad chứng kiến một vụ khủng bố thường dân dữ dội nhất trong toàn bộ cuộc chiến tranh, cướp sinh mạng trên 200 người. Ngày 12/12/2006, tổng số binh lính Mỹ chết và bị thương vượt quá 25.000 người. Ngày Lễ Giáng sinh 25/12, con số lính Mỹ chết đã vượt số người thiệt mạng trong vụ khủng bố 11/9. Cuối năm đó, đúng một ngày sau khi Saddam Hussein bị hành quyết, lính Mỹ chết ở Iraq đã tròn con số 3000.

Ngày 10/1/2007, Tổng thống Bush làm nhiều người ngạc nhiên khi ông thừa nhận cuộc nội chiến dữ dội ở Iraq. Rõ ràng nếu chỉ có nỗ lực quân sự và chính trị thì không thể đảo ngược tình hình. Ông nói trong diễn văn hôm đó

rằng: “Bạo lực tại Iraq, đặc biệt ở Baghdad, đã làm lu mờ thành quả chính trị mà người Iraq giành được”. Tổng thống tuyên bố rằng cần tăng lực lượng Mỹ tại Iraq, vì vậy sẽ đưa thêm hơn 20.000 binh sĩ đến đây. Đại đa số binh sĩ đó bao gồm năm lữ đoàn sẽ được triển khai đến Baghdad.

Sau bài diễn văn này, lực lượng nổi loạn tiếp tục tấn công, và trong thời gian này, đã bắn rơi bảy máy bay trực thăng Mỹ bị bắn rơi. Ngày 17/2/2007, Ngoại trưởng Condoleezza Rice đến thăm Iraq, và ngày hôm sau, hai vụ đánh bom xe xảy ra tại Baghdad, giết chết 60 người. Trong vòng một tuần lễ, một địa điểm của giáo phái *Shia* ở Baghdad và một đền thờ của giáo phái *Sunni* tại Fallujah bị đánh bom, giết chết 100 người. Trong những cuộc hành hương của người *Shia* đến Karbala, một loạt vụ khủng bố làm thiệt mạng trên 100 người. Bước sang năm thứ năm của cuộc chiến, có tin nói các phần tử *Sunni* nổi loạn đã dùng trẻ con làm mồi nhử để đi qua các trạm kiểm soát nhằm đến gần mục tiêu đánh bom.

Như vậy, cuộc tấn công của quân nổi loạn kết thúc với 523 binh sĩ Mỹ thiệt mạng, mức cao nhất kể từ cuộc tiến đánh Fallujah cuối năm 2004. Số người Iraq tử vong trong cùng thời gian này lên tới 10.031, gấp hơn 19 lần số người Mỹ bỏ mạng.

Trong bài diễn văn ngày 10/1/2007, Tổng thống Bush nói đến những bài học đã thu được: “Cố gắng của chúng ta trước đây để bảo vệ Baghdad thất bại vì hai lẽ chính. Không có đủ binh sĩ Iraq và Mỹ để bảo vệ các khu vực đã quét sạch lữ khủng bố và bọn nổi loạn. Và có rất nhiều hạn chế đối với binh lính mà chúng ta có”. Tuy nhiên, nếu xét lại bốn năm lịch sử, được phản ánh ở số thương vong và được nêu rõ bằng

những nhận xét trong bài diễn văn ngày 10/1 của Tổng thống Bush, ta thấy mặc dù cố gắng đã được tăng cường, các nhà lãnh đạo Mỹ vẫn chưa toàn tâm toàn ý giải quyết những vấn đề cốt lõi trong chiến tranh.

Ông Bush nhiều lần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đánh bại khủng bố bằng lực lượng quân sự Mỹ ở nước ngoài, để người Mỹ không phải đương đầu với chúng trong nước. Tháng 8/2003, ông nhấn mạnh nguyên tắc: "Hãy nhớ cuộc chiến đấu này là vì cái gì. Quân đội của chúng ta đang đối phó với bọn khủng bố tại Iraq và Afghanistan để nhân dân ta không phải đương đầu với bạo lực khủng bố ở New York hay St. Louis hoặc Los Angeles". Trong diễn văn ngày 10/1, ông nhắc lại rằng "quân đội Hoa Kỳ đang tham gia một cuộc đấu tranh quyết định chiều hướng cuộc chiến toàn cầu chống khủng bố - và an ninh của chúng ta trong nước".

Trong Thông điệp Liên bang năm 2007, ông nói rõ thêm về khái niệm này: "Sự cam kết của chúng ta đối với bước tiến của tự do, nhất là ở Trung Đông, đang được thử nghiệm và tôn vinh tại Iraq. Nước đó là một mặt trận quan trọng trong cuộc chiến chống khủng bố, vì thế bọn khủng bố chọn chiến đấu ở đây. Nam nữ binh sĩ của chúng ta đang chiến đấu chống khủng bố ở Iraq, để chúng ta không phải đối mặt với chúng tại đây".

Ông nhận xét trong diễn văn ngày 19/3/2007: "Có thể là điều hấp dẫn khi nhìn những thách thức ở Iraq và kết luận rằng, cách lựa chọn tốt nhất của chúng ta là thu xếp hành lý và về nhà. Điều đó có thể làm thỏa mãn trong tương lai gần, nhưng tôi tin rằng hậu quả cho an ninh nước Mỹ sẽ tai hại. Nếu lực lượng Mỹ rút khỏi Baghdad trước khi nơi đó an toàn hơn, thì bạo

lực lây truyền sẽ lan khắp nước. Sớm muộn, bạo lực này sẽ trùm lên khu vực. Bọn khủng bố có thể nổi lên từ cảnh hỗn độn với nơi ẩn náu an toàn ở Iraq, thay thế nơi ẩn náu của chúng tại Afghanistan mà chúng đã sử dụng để trù tính vụ tấn công ngày 11/9/2001. Vì an ninh của nhân dân Mỹ, chúng ta không thể cho phép điều đó xảy ra".

Tất cả những lời tuyên bố này đều cho rằng có một tác động domino của thế kỷ XXI, gắn liền một cuộc chiến tranh ở xa với nền hòa bình trong nước, nhưng câu hỏi đặt ra là, không hiểu có những quân cờ domino đó không. Các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ đã viện lý lẽ cho cuộc chiến tranh hiện thời, bất kể thực tế tại Iraq. Như thế nghĩa là, chừng nào các vụ tấn công khủng bố chưa xảy ra trên đất Mỹ, cuộc chiến tranh ở Iraq vẫn được coi là một thành công của người Mỹ. Khái niệm thành công, nảy ra từ tác động domino của thế kỷ XXI, có nghĩa là quân đội Mỹ chỉ cần làm cho bọn khủng bố không chú ý tấn công vào đất Mỹ.

Cách giải quyết của Hoa Kỳ đối với cuộc chiến tranh Iraq đưa tới kết luận nghịch lý là, thành công của Mỹ xuất phát từ tình hình xung đột tiếp diễn tại đó. Và điều này chứng minh cho việc quân nổi loạn còn được tự do hành động chừng nào chúng không làm thiệt hại lợi ích của Mỹ trong nước.

Thực vậy, quân nổi loạn đã tự do hành động, đặc biệt ở năm tỉnh liền nhau tại trung tâm Iraq: Al Anbar (Ramadi/Fallujah), Baghdad, Diyala (Baquba), Ninawa (Mosul), và Salah ad Din (Samarra/Tikrit), những tỉnh do giáo phái *Sunni* khống chế. Các tỉnh xa trung tâm, như Arbil ở phía Bắc trong khu vực người Kurd, và Al Basrah và An Najaf tại miền Nam của giáo phái *Shia*, vẫn chưa bị hoạt động bạo loạn gây rối.

Năm thứ tư của xung đột quân sự, tập trung ở tỉnh Al Anbar và Baghdad, đã làm 68% tổng số binh sĩ Hoa Kỳ thiệt mạng. Nội chiến tập trung tại Baghdad khiến 59% tổng số người Iraq tử vong. Tổng cộng tại năm tỉnh này đã có 87% tổng số người Mỹ thiệt mạng và 84% tổng số người Iraq tử vong. Nói chung, tỉ lệ người Mỹ chết so với người Iraq bỏ mạng trong năm thứ tư là 1/18,8, nhưng tỉ lệ đó chênh lệch ở những khu vực khác nhau, thí dụ 1/42,2 tại tỉnh Niwana và 1/2,2 ở Al Anbar, ở Baghdad là 1/38,3.

Lực lượng nổi loạn thường chú ý đến các ngày lễ. Lính Mỹ thương vong nhiều trong dịp lễ Ramadan, còn ở ngày lễ Ashura của người *Shia* thì các vụ khủng bố nhằm vào thường dân. Ashura là lễ tưởng niệm cái chết của cháu trai đáng Tiên tri Mohammed là Hussein, diễn ra vào ngày thứ 10 của tháng Muharram, tháng đầu tiên của âm lịch đạo Hồi. Cuộc chiến tranh Iraq bắt đầu năm 2003 vào ngày 15 của tháng Muharram, đúng năm ngày sau lễ Ashura, vì thế chẳng có gì lạ khi không những ngày kỷ niệm cuộc chiến tranh, mà cả lễ Ashura cũng thu hút sự chú ý của quân bạo loạn *Sunni*.

Trong dịp lễ Ashura năm 2004, quân nổi loạn giết 180 người trong những cuộc tấn công vào các đền thờ *Shia* tại Baghdad và Karbala. Năm 2005, lễ Ashura diễn ra vào ngày 19/2, kéo theo một loạt vụ đánh bom điên cuồng (11 vụ được ghi nhận ở Baghdad giết chết 74 người và làm bị thương ít nhất 150 người). Cuộc giết hại thường dân này lên đến đỉnh điểm trong vụ đánh bom thành phố lớn Hilla của dân *Shia* 12 ngày sau, giết chết 122 người, cho thấy mục tiêu của quân nổi loạn là phối hợp tấn công cả người Mỹ lẫn người Iraq. Trong lễ Ashura năm 2006 không xảy ra vụ

giết hại thường dân nào, nhưng 12 ngày sau tức ngày 22/2, ngôi đền Askariya của giáo phái *Shia* bị đánh bom đường như để kỷ niệm cuộc tấn công ở Hilla năm trước. Năm 2007, cuộc khủng bố trong dịp Ashura (ngày 30/1) lại tiếp tục cướp đi sinh mạng 50 dân thường ở Baghdad, Baqubah và một số nơi khác.

Hoạt động của quân nổi loạn chủ yếu là tấn công, nhưng chúng cũng có khả năng rút về thế phòng thủ khi cần. Chúng có thể chuyển từ thế tấn công sang thế phòng thủ rồi lại trở về tấn công. Tuy vậy, các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ thường đánh giá thấp ý đồ và khả năng của chúng. Thái độ này dẫn đến cách giải quyết nghịch lý đối với vấn đề Iraq, khi họ cho rằng có thể thắng cuộc chiến mà chẳng cần phải đè bẹp quân bạo loạn.

### Kết luận

Trong diễn văn ngày 10/10/2007, Tổng thống Bush, khi nhắc đến Chiến tranh thế giới thứ hai, đã nói: "Chiến thắng sẽ không giống như những thắng lợi mà cha ông ta giành được". Cách tiếp cận cuộc chiến tranh Iraq của người Mỹ cho đến nay đầy nghịch lý và mâu thuẫn. Họ không ý thức được trí thông minh và sự tinh vi của quân bạo loạn, trong khi chúng vẫn tự do hành động và đôi khi nắm được thế chủ động.

Người Mỹ phải tiến hành một trận chiến quyết định, nhưng theo ý kiến nhà báo Thomas Friedman trong tờ *New York Times* thì trận chiến đó phải "giành được trái tim và khối óc dân Iraq. Chỉ có ở mức đó, thì mới có thể đạt thắng lợi" ■

### Tài liệu tham khảo:

1. The Economist, Mar. 3, 2007.
2. Orbis, Summer 2007.
3. New York Times, Mar. 2, 2007.